

Số: 62/2017/HSST

Ngày: 26-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 31/8/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 90/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Khánh H; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992; tại Tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ-me; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1959 và bà Thạch Thị Kim A, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017; có mặt.

2. Phan Văn B; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986; tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A1, phường B1, quận C1, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: đường D1, phường E1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn : 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2017, đến ngày 11/5/2017 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh H: Luật sư Lê Thị Ngọc N – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị hại: Anh Phan Thanh N, sinh năm 1979 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Phan Thanh T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1949 (ông T, bà T là cha mẹ ruột của anh N).
Cùng cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 05/5/2017, Phan Văn B có giấy phép lái xe ô tô theo luật định điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 796.98 lưu thông trên đường Mai Chí Thọ theo hướng từ Ngã ba Cát Lái về hầm vượt sông Sài Gòn ở làn đường bên trái phần đường lưu thông hỗn hợp. Khi B điều khiển xe tới giao lộ đường Mai Chí Thọ, Nguyễn Cơ Thạch, phường Thủ Thiêm thì B điều khiển xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh của hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Nguyễn Cơ Thạch đã để phần đầu bên phải xe ô tô va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 84C1 – 189.37 do Trần Khánh H có giấy phép lái xe mô tô theo luật định điều khiển chở anh Phan Thanh N ngồi phía sau đang lưu thông bên phải cùng chiều vượt tín hiệu đèn giao thông để đi thẳng về hướng đường hầm Thủ Thiêm. Sau va chạm anh N bị té ngã xuống đường và bị bánh sau bên trái xe ô tô cán qua phần đầu và chết tại chỗ. Đối với H sau va chạm xe chỉ bị chao đảo tay lái tay lái nhưng chưa ngã xe lên H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thêm một đoạn mới dừng xe và phát hiện anh N đã té ngã xuống đường. Ngoài ra quá trình điều tra Trần Khánh H khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 02/5/2017 H có mua ma túy đá của một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch ở gần khu nhà trọ để sử dụng. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của H là dương tính với Methamphetamine, Methylen dioxy methamphetamine.

Hậu quả sau tai nạn: Anh Phan Thanh N chết tại chỗ. Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 572/TT.17 ngày 19/5/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô biển số 51C – 796.98, giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, giấy chứng nhận B hiểm bắt buộc của xe ô tô và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146973763 tên Phan Văn B, 01 xe mô tô biển số 84C1 – 189.37 hiệu Yamaha Sirius, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AU 154577 mang tên Trần Khánh H, 01 đĩa DVD ghi hình lại vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 05/5/2017.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 283/TT.17 ngày 16/3/2017 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Về hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là giao lộ đường Mai Chí Thọ - Nguyễn Cơ Thạch, phường Thủ Thiêm, Quận 2 được trải nhựa bằng phẳng. Tại đầu các giao lộ có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động bình thường, có biển chỉ dẫn hướng lưu thông. Đường Mai Chí Thọ hướng lưu thông từ đường Đồng Văn Cống về đường Nguyễn Cơ Thạch gồm phần đường xe ô tô và phần đường lưu thông hỗn hợp phân cách bằng dải phân cách cố định trồng cây xanh. Phần đường lưu thông hỗn hợp có 03 làn xe, tính từ trái sang phải theo chiều lưu

thông mỗi làn rộng: làn 01 rộng 03m có vạch sơn hình mũi tên chỉ dẫn đi thẳng và rẽ trái, làn 02 rộng 03m có vạch sơn hình mũi tên chỉ dẫn hướng lưu thông đi thẳng và rẽ phải, làn 03 rộng 2,4m có vạch sơn hình mũi tên chỉ dẫn hướng lưu thông đi thẳng và rẽ phải.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn anh Nguyễn Văn T là chủ xe ô tô biển số 51C – 796.98 nơi Phan Văn B làm việc đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phan Thanh N số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh N là anh Phan Thanh V và vợ anh N là chị Nguyễn Thị M đã làm đơn bãi nại cho bị cáo B và bị cáo H đồng thời cam kết không thắc mắc khiếu nại sau này.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Khánh H, Phan Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với các kết luận giám định, các bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì khác. Các bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 68/CTr-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Khánh H, Phan Văn B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, Phan Văn B điều khiển xe ô tô biển số 51C – 796.98 lưu thông không chấp hành hiệu lệnh của hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, lưu thông chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người.

Trần Khánh H điều khiển mô tô biển số 84C1 – 189.37 lưu thông khi đã sử dụng ma túy, không chấp hành hiệu lệnh của hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, vi phạm khoản 7 Điều 8; khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người.

Do vậy hành vi của các bị can Phan Văn B và Trần Khánh H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, cần xử lý nghiêm minh. Bị cáo H điều khiển xe trong lúc đang dùng chất kích thích mạnh là ma túy nên cần phải truy tố xét xử bị cáo H với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo B và chủ xe ông Nguyễn Văn T đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và đã được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại đối với các bị cáo và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo

một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phan Văn B có nơi cư trú và việc làm ổn định, hiện đang là lao động chính nuôi con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo B hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sinh sống ổn định lao động nuôi hai con còn nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Khánh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nH cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh H là Luật sư Lê Thị Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nH có gửi bài bào chữa cho bị cáo Trần Khánh H với nội dung: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo H phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực cùng chủ xe bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được phía gia đình người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo H, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Bị cáo B: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Khánh H, Phan Văn B đều thừa nhận: Phan Văn B điều khiển xe ô tô biển số 51C – 796.98 lưu thông không chấp hành hiệu lệnh của hệ thống báo hiệu giao thông

đường bộ, lưu thông chuyên hướng rẽ phải không đảm B an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người. Trần Khánh H điều khiển mô tô biển số 84C1 – 189.37 lưu thông khi đã sử dụng ma túy, không chấp hành hiệu lệnh của hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, vi phạm khoản 7 Điều 8; khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người.

Các bị cáo Trần Khánh H, Phan Văn B đều là người có lỗi trong vụ án này.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Khánh H, Phan Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông công cộng, trật tự công cộng, làm thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình của nạn nhân, gây hoang mang cho người tham gia lưu thông bình thường trên đường. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo H điều khiển xe trong lúc đang dùng chất kích thích mạnh là ma túy nên bị xét xử với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, B đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, chủ xe ô tô là anh Nguyễn Văn T cùng các bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và đã được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau, do đó giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo H là phù hợp. Đối với bị cáo Phan Văn B có nơi cư trú và việc làm ổn định, hiện đang là lao động chính nuôi con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo B hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sinh sống ổn định lao động nuôi hai con còn nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146973763 tên Phan Văn B, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AU 154577 mang tên Trần Khánh H, xét nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 đĩa DVD ghi hình lại vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 05/5/2017. Xét tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, anh Nguyễn Văn T là chủ xe ô tô biển số 51C – 796.98 nơi Phan Văn B làm việc đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phan Thanh N số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh N là anh Phan Thanh V và vợ anh N là chị Nguyễn Thị M đã làm đơn bãi nại cho bị can B và bị can H đồng thời cam kết không thắc mắc khiếu nại sau này , do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Khánh H, Phan Văn B** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Khánh H** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn B** 01 (một) năm tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường E1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho các bị cáo: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146973763 tên Phan Văn B; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AU154577 mang tên Trần Khánh H.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo B rõ)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận 2;
- Thi hành án Dân sự quận 2;
- Công an quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà